

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày: 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Doanh Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

NÔNG VĂN M; tên gọi khác: không; sinh ngày 13/12/1986; giới tính: nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; chức vụ Đảng chính quyền đoàn thể: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Nông Văn P, sinh năm: 1959; con bà: Nông Thị M, sinh năm: 1966, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Có vợ là: Nông Thị T, sinh năm: 1986; con: Nông Thị Ngọc L, sinh năm 2012; cùng hộ khẩu thường trú tại: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nông Thị T, sinh năm 1986;

Trú tại: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2018, Nông Văn M điều khiển xe máy YAMAHA, biển kiểm soát 11K1- 064C từ xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng để tìm mua pháo nổ về bán lại kiếm lời. Khi đến khu vực thác B, huyện T, tỉnh Cao Bằng, M có hỏi và nhờ một người đàn ông khoảng 30 tuổi xưng tên là H (không rõ địa chỉ) sang Trung Quốc mua pháo nổ giúp M. Hai đồng ý và đi mua về cho M 12 (mười hai) hộp pháo hình vuông loại dàn 36 (ba mươi sáu) quả và 300 (ba trăm) quả pháo hình bóng điện tròn hết số tiền là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). M trả công cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) rồi dùng xe máy biển kiểm soát 11K1- 064C chở pháo đựng trong hai bao tải dứa màu xanh đem về nhà tại xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng để bán cho Đ (không rõ địa chỉ cụ thể) để kiếm lời. Khi M đi đến khu vực tổ M, phường N, thành phố C thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 12 (mười hai) hộp pháo hình vuông loại dàn 36 (ba mươi sáu) quả.
- 300 (ba trăm) quả pháo hình bóng điện tròn.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 11K1 – 064C.
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 00019B mang tên Nông Thị T.
- 01 (một) giấy CMND số 08050400T mang tên Nông Văn M.

Tang vật có tổng khối lượng: 28 kg (hai mươi tám kilogam), trong đó 12 hộp pháo hoa loại dàn 36 quả có khối lượng 17 kg và 300 quả pháo hình bóng điện tròn có khối lượng 11kg.

Ngày 27/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 23 đối với vật chứng của vụ án. Tại kết luận giám định số 7384/C09-P2 ngày 15/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: *“Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)”*.

Chiếc xe máy YAMAHA biển kiểm soát 11K1- 064C tạm giữ của Nông Văn M do chị Nông Thị T (sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) - là vợ của M đứng tên đăng ký và cho sử dụng phương tiện để đi lại. Việc M đem xe đi để mua pháo chị T không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký xe số 00019B cho chị T và trả lại giấy chứng minh nhân dân số 08050400T cho Nông Văn M. Vật chứng thu giữ của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi của Nông Văn M đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTP ngày 26/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn M về tội sản xuất, buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Công nhận các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và bản kết luận giám định vật chứng thu giữ là pháo nổ là đúng pháp luật. Bị cáo M thừa nhận do muốn kiếm lười để chi tiêu cho bản thân và gia đình nên đã mua 12 hộp pháo hoa loại dàn 36 quả và 300 quả pháo hình bóng điện tròn đựng trong 02 bao tải dứa hết số tiền là 3.200.000 đồng để mang về bán cho một người lái xe container tên Đ, khi đang vận chuyển trên đường về nhà ở xã B đến phường N thì bị bắt.

Về vật chứng: bị cáo M xác nhận đã nhận lại chứng minh nhân dân số 08050400T mang tên Nông Văn M theo biên bản trao trả đồ vật, tài sản ngày 14/02/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T xác nhận đã nhận lại tài sản xe mô tô YAMAHA BKS 11K1- 064C và một giấy đăng ký xe số (00019B) mang tên Nông Thị T theo biên bản trao trả đồ vật, tài sản ngày 14/02/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS; tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo nổ bị thu giữ.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo, mong hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục công tác, tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: ngày 24/12/2018 bị cáo một mình đi xe máy BKS 11K1-064C đến địa phận thác B, huyện T, Cao Bằng nhờ một người đàn ông tự xưng tên là H mua pháo nổ mang về bán lại cho một người đàn ông tên là Đ để kiếm lời. Đến nơi, M thuê một người đàn ông tự xưng là H mua 12 hộp pháo hoa hình vuông loại 36 quả trọng lượng 17 kg và 300 quả pháo hình bóng điện tròn trọng

lượng 11 kg hết số tiền 3.300.000 đ. Khi đang sử dụng xe máy vận chuyển số pháo nổ này tới khu vực tổ M, phường N, thành phố C thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý pháo nổ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành trên thị trường nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nông Văn M phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là công nhân công ty TNHH một thành viên thủy nông Cao Bằng. Trước khi phạm tội, bị cáo chấp hành đúng pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tại cơ quan điều tra, bị cáo giao nộp giấy tờ chứng minh ông Nông Văn T là bác ruột của bị cáo là liệt sĩ, gia đình bị cáo hiện nay đang thờ cúng. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Việc bị cáo đã tự giác khai ra mục đích mua pháo về để bán kiếm lời, thể hiện sự ăn năn hối cải, thật sự thành khẩn của bị cáo khi khai rõ ý thức chủ quan là mua pháo nổ về bán kiếm lời nên bị truy tố về tội Buôn bán hàng cấm (là tội danh có mức hình phạt nặng hơn tội Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm) có ý nghĩa trong việc định tội, được coi là tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: khi đang vận chuyển pháo nổ thì bị phát hiện chưa kịp giao cho người khác nên hậu quả tội phạm đã được hạn chế. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là người lao động, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, do háms lợi mà nhất thời phạm tội, hiện nay bị cáo có việc làm, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục công tác để tự cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo là người lao động, không có điều kiện kinh tế nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi tự xưng tên là H đã giúp M mua pháo nổ từ Trung Quốc tại địa phận Thác B, huyện T và người đàn ông đặt mua pháo với M tự xưng là Đ, lái xe container người Hải Phòng; cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nhóm hàng nhà nước cấm lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy số pháo nổ bị thu giữ.

- Chứng minh nhân dân số 08050400T mang tên Nông Văn M, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, đã được trả lại cho bị cáo; đối với xe mô tô YAMAHA BKS 11K1- 064C cùng giấy đăng ký xe số (00019B) mang tên Nông Thị T là vợ bị cáo, chị T không biết M sử dụng vào việc phạm tội, xét gia cảnh bị cáo rất khó khăn nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là phù hợp, cần ghi nhận trong bản án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nông Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn M phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Văn M.

Xử phạt: bị cáo Nông Văn M 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nông Văn M có trách nhiệm phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy nông Cao Bằng và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cacton chứa pháo nổ bên ngoài ghi tang vật vụ Nông Văn M, sinh năm: 1986. HKTT: xã B, huyện H, Cao Bằng có hành vi buôn bán hàng cấm. 01 bao tải dứa màu xanh bên ngoài ghi tang vật vụ Nông

Văn M, sinh năm: 1986. HKTT: xã B, huyện H, Cao Bằng có hành vi buôn bán hàng cấm.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019.

Xác nhận bị cáo Nông Văn M đã nhận lại chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn M số 08050400T; chị Nông Thị T đã nhận lại xe máy YAMAHA biển kiểm soát 11K1- 064C cùng giấy đăng ký xe số (00019B) mang tên Nông Thị T, không có yêu cầu gì khác.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nông Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị T có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp